

Số: 275/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 197/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Kim H – sinh năm 1974; Địa chỉ: 322 đường A, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Phan V – sinh năm 1978; Địa chỉ: 28 ấp N, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H và ông Phan V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 07/8/1998 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 81). Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Hùng là hợp pháp, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Trong thời gian hai bên chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp về tính tình dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Bà H và ông Hùng đã ly thân 05 năm nay nên khó có cơ hội hàn gắn tình cảm. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Phan Văn M1, sinh ngày 24/6/2000 (đã thành niên) và Phan Văn T1, sinh ngày 12/01/2009. Hai bên thỏa thuận: Bà

H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T1, ông Hùng không cấp dưỡng nuôi con do bà H chưa có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[5] Về lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình do bà Trần Thị Kim H và ông Phan V chịu.

[6] Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Thị Kim H và ông Phan V là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H và ông Phan V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Phan Văn M1, sinh ngày 24/6/2000 (đã thành niên) và Phan Văn T1, sinh ngày 12/01/2009. Giao trẻ Tiến cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hùng không cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Phan V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Trần Thị Kim H và ông Phan V chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà H và ông Hùng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003483 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Mỹ Kiều